

Nậm Kè, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Số: 87/BC – THCS

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

I. Căn cứ

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Văn bản số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

II. Mục đích, yêu cầu rà soát

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, kinh phí và nhu cầu học tập của học sinh nhằm xác định mức độ đáp ứng điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Xác định những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuẩn bị, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp, khả thi.

- Hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo điều kiện học tập tốt hơn cho học sinh, đặc biệt hạn chế tình trạng dạy thêm – học thêm ngoài nhà trường.

2. Yêu cầu

- Rà soát, đánh giá trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế tại đơn vị.

- Phân tích cụ thể các số liệu về đội ngũ, CSVC, học sinh... chỉ rõ những nội dung đã đáp ứng và những mặt còn thiếu, chưa đảm bảo.

- Đề xuất các phương án triển khai khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương.

III. Nội dung rà soát, chuẩn bị

1. Số lớp, học sinh

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS đăng ký học buổi 2	Ghi chú
1	6	4	167	167	
2	7	4	139	139	
3	8	4	157	157	
4	9	4	144	144	
Cộng		16	607	607	

2. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

a) Tổng số CBQL, GV, NV của nhà trường: Tổng số 35 người; chia ra: 03 CBQL, 27 GV, 05 NV.

b) Số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học.

Thiếu 8 giáo viên thuộc các môn học: Ngoại ngữ, Toán học, tin học, công nghệ, ngữ văn, địa lý, hóa học

c) Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn để đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

Cần tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sư phạm, ứng dụng CNTT và giáo dục trải nghiệm cho giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày, đặc biệt đối với các nội dung tích hợp và hoạt động buổi chiều.

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường có 16 Phòng học; 02 phòng bộ môn (chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy học bộ môn); chưa có nhà đa năng, 01 phòng thư viện; sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu về điều kiện sân bãi theo quy định của môn giáo dục thể chất.

- Bàn ghế, thiết bị dạy học, công nghệ thông tin, hạ tầng phục vụ dạy học 2 buổi/ngày.

Bàn ghế học sinh cơ bản đáp ứng về thiết bị dạy học, công nghệ thông tin cơ bản đủ phục vụ dạy học buổi 2. (Thiếu trang thiết bị thực hành/thí nghiệm, phòng học thông minh, thiết bị STEM...

- Thực trạng phòng ăn, phòng nghỉ trưa cho học sinh (nếu có).

Nhà ăn (nhà tạm), thoáng mát đủ phục vụ cho học sinh ăn uống, phòng nghỉ trưa riêng biệt cho học sinh với 45 phòng Việc tổ chức bán trú và ăn nghỉ tại trường hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu.

3. Về chương trình và kế hoạch giáo dục theo cấp học

- Thời khóa biểu dạy học: Dự kiến tổ chức dạy học 2 buổi/ngày từ năm học 2025–2026 với 5 buổi sáng và 3–4 buổi chiều/tuần tùy theo khối lớp, không quá 7 tiết/ ngày; khoảng 28-29 tiết/tuần, phân bố buổi 1 và buổi 2.

- Nội dung buổi 2:

+ Ôn tập kiến thức, phụ đạo học sinh yếu

+ Bồi dưỡng học sinh khá giỏi

+ Hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, thể thao

- + Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, STEM/STEAM
- Việc xây dựng chương trình linh hoạt, không quá tải, phù hợp với điều kiện học sinh tại đơn vị, đảm bảo yếu tố phát triển năng lực toàn diện.

4. Về kinh phí và nguồn lực

- Kinh phí từ ngân sách địa phương. (phân bổ hàng năm).
 - Nguồn xã hội hóa, huy động tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ. còn hạn chế, do điều kiện kinh tế của địa phương khó khăn.
 - Chi cho đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, trả công giáo viên dạy tăng giờ.
- Kinh phí còn thiếu để: Trả công giáo viên dạy thêm buổi Mua sắm thiết bị dạy học, đầu tư CSVC

IV. Khó khăn, vướng mắc

- Về đội ngũ giáo viên. Tuy thiếu giáo viên nhưng không làm ảnh hưởng đến việc bố trí dạy học 2 buổi/ngày.
- Về cơ sở vật chất: Thiếu phòng học bộ môn nhưng nhà trường có thể bố trí đảm bảo học sinh được thực hành thí nghiệm theo yêu cầu của từng bộ môn.
- Về kinh phí. Nguồn kinh phí hạn chế, chưa đủ để chi trả tăng giờ cho giáo viên, tổ chức hoạt động trải nghiệm...
- Về tổ chức thực hiện. Nhà trường có thể tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Với UBND xã/phường

- Tăng cường hỗ trợ nhà trường về CSVC, xây dựng thêm phòng bán trú, đầu tư xây dựng tu sửa khu sân chơi, bãi tập, xây nhà đa năng....
- Đảm bảo nguồn ngân sách chi trả kịp thời các chế độ cho giáo viên và học sinh
- Vận động nguồn lực xã hội hóa tại địa phương (các hộ kinh doanh, tổ chức xã hội).

2. Với Sở GDĐT

- Bổ sung biên chế hoặc cho phép hợp đồng giáo viên các môn còn thiếu.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là tích hợp liên môn và hoạt động trải nghiệm.

- Hỗ trợ trang thiết bị dạy học, CNTT phục vụ dạy 2 buổi/ngày.

3. Với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

- Hỗ trợ xây dựng CSVC: phòng bộ môn, nhà ăn, nhà đa năng...
- Tài trợ, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn: quần áo, sách vở...
- Đồng hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, giao lưu văn nghệ - thể thao.

VII. Kết luận

Trường PTDTBT THCS Nậm Kè đã tiến hành rà soát, đánh giá nghiêm túc các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Trường cơ bản đáp ứng điều kiện về số lớp, số học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Tuy nhiên, còn một số khó khăn cần sự quan tâm hỗ trợ từ các cấp, các ngành.

Trường phấn đấu đến năm học 2025–2026 đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho toàn bộ học sinh. Đến năm học 2026–2027, hoàn thiện đầy đủ các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất và chương trình để triển khai hiệu quả, bền vững mô hình này.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của trường PTDTBT THCS Nậm Kè gửi UBND Xã Nậm Kè./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Lưu VT.



Bùi Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC

1. Số lượng cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học



	GV môn	Tổng số GV hiện có	Nhu cầu GV theo ĐM	Thừa (+)/Thiếu (-)	Giải pháp khắc phục cụ thể (tuyển dụng, hợp đồng, điều động,...)	Ghi chú
1	Toán	4	5	-1	Dạy tăng giờ	
2	Ngữ văn	4	5	-1	Hợp đồng	
3	Lý	2	2	0	0	
4	Hóa	1	2	-1	Dạy tăng giờ	
5	Sinh	2	2	0	0	
6	Địa	2	3	-1	Dạy tăng giờ	
7	Sử	3	3	0	0	
8	Tin học	1	2	-1	tuyển dụng	
9	Công nghệ	0	2	-2	tuyển dụng	
10	Ngoại Ngữ	2	3	-1	Dạy tăng cường	
11	Thể dục	2	2	0	0	
12	Nghệ thuật	2	2	0	0	
13	Môn GDCD	2	2	0	0	
Cộng		27	35	8		

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học



	Hạng mục	Số lượng hiện có	Nhu cầu để dạy 2 buổi/ngày	Thiếu hụt	Ghi chú
1	Phòng học/lớp học	16	16	0	
2	Phòng bộ môn	2	6	4	
3	Nhà đa năng, sân chơi	1	2	1	
4	Thư viện, phòng đọc	1	1	0	
5	Khu ăn, nghỉ trưa	4	4	0	
...					

3. Thống kê nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực	Dự kiến bố trí (triệu đồng)	Đã có (triệu đồng)	Thiếu hụt	Ghi chú
Ngân sách tỉnh/Sở				
Ngân sách xã/phường				
Xã hội hóa	0	0	0	
Các dự án, đề án hỗ trợ	0	0	0	
Tổng				

4. Biểu tổng hợp (đối với xã/phường)